

Số: *181*/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *28* tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Phương án ứng phó thiên tai  
theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định 1061/QĐ-TTg ngày 01/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo về truyền tin thiên tai;

Xét đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại Tờ trình số 34/TTr-BCH ngày 19/6/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

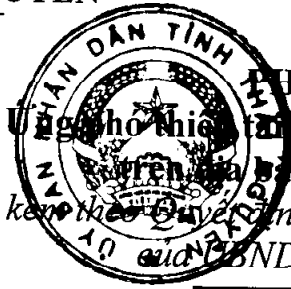
- Như Điều 3;
- BCĐ TW về PCTT;
- UB Quốc gia UPSC, TT và TKCN;
- Bộ NN và PTNT;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN, TH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Văn Lượng**





**PHƯƠNG AN**  
Ủng hộ thiết lập theo cấp độ rủi ro thiên tai  
trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên  
(Ban hành kèm theo Quyết định số *186*/QĐ-UBND ngày *08/6*/2019  
của UBND tỉnh Thái Nguyên)

## Chương I MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### Điều 1. Mục đích

Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt là người, tài sản và các công trình trọng điểm, xung yếu. Kịp thời di dời, sơ tán dân ở khu vực xung yếu, có nguy cơ cao đến nơi tạm cư an toàn, chắc chắn, nhất là đối với các đối tượng dễ bị tổn thương như: người già, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ mang thai...

### Điều 2. Yêu cầu

1. Tất cả các ngành, các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “bốn tại chỗ” (*chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ*) và nguyên tắc “phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”.

2. Người dân theo dõi chặt chẽ diễn biến của thiên tai, nghiêm chỉnh chấp hành các mệnh lệnh, hướng dẫn, cảnh báo của chính quyền, cơ quan chức năng; đồng thời chủ động, nâng cao ý thức tự giác tham gia cùng chính quyền, ban, ngành, đoàn thể ở địa phương trong công tác phòng, tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

## Chương II CÁC LOẠI THIÊN TAI VÀ CẤP ĐỘ RỦI RO CỦA CÁC LOẠI THIÊN TAI CÓ KHẢ NĂNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỊA BÀN TỈNH

### Điều 3. Các loại thiên tai có khả năng ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh

Theo thống kê hàng năm, phân tích chuỗi số liệu quan trắc về tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh thời gian qua thường xảy ra các loại hình thiên tai sau:

#### 1. Bão, áp thấp nhiệt đới

- Bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) thường xảy ra vào mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 11 hàng năm, ảnh hưởng đến tỉnh Thái Nguyên thường ở cấp 7 đến cấp 8; ảnh hưởng của bão, ATNĐ trên địa bàn tỉnh chủ yếu do hoàn lưu bão gây mưa lớn, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, ngập úng vùng thấp trũng, ngập lụt ở đô thị.

- Số cơn bão, ATNĐ ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh trung bình: Từ 02 đến 04 cơn bão/năm.

- Vùng bị ảnh hưởng: Toàn tỉnh.

## **2. Mưa lớn**

- Mưa lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh do ảnh hưởng của hoàn lưu bão, ATNĐ, rãnh thấp, dải hội tụ nhiệt đới có trục đi qua Bắc Bộ kết hợp hội tụ gió trên cao; không khí lạnh bị nén bởi khối áp cao lục địa phía Bắc.

- Vùng bị ảnh hưởng: Toàn tỉnh.

## **3. Lốc, sét, mưa đá**

- Lốc, sét, mưa đá thường xuyên xảy ra trên địa bàn tỉnh. Đây là loại hình thiên tai thường gây chết người, tóc mái, đổ nhà cửa, cây cối gây thiệt hại nặng về hoa màu.

- Số trận lốc, sét, mưa đá xảy ra trên địa bàn tỉnh trung bình: Lốc từ 03 đến 07 trận/năm; sét từ 03 đến 05 trận /năm (thường đi kèm mưa dông); mưa đá từ 01 đến 02 cơn/năm.

- Vùng bị ảnh hưởng: Trong phạm vi nhỏ trên địa bàn toàn tỉnh.

## **4. Lũ, ngập lụt**

- Do một số vùng thấp trũng nằm dọc sông Cầu và sông Công nên tình trạng ngập lụt hàng năm vẫn xảy ra, nhất là khi xảy ra các đợt mưa lớn.

- Vùng bị ảnh hưởng: Thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, huyện Đồng Hỷ, huyện Phú Bình và thị xã Phổ Yên.

## **5. Lũ quét**

- Do mạng lưới sông suối nhiều, địa hình nhiều đồi núi cao, dốc nên khi mưa lớn thường tạo thành lũ quét.

- Vùng bị ảnh hưởng do lũ quét: Các huyện Định Hóa, Phú Lương, Đại Từ và Võ Nhai.

## **6. Sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy**

- Sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy thường xảy ra khi có mưa to hoặc dòng chảy mạnh. Sạt lở đất, sụt lún đất thường diễn ra ở các vùng sườn núi, sườn đồi dốc, nền đất yếu không ổn định, các tuyến đường giao thông có địa hình cao, gây sạt lở đất, cuốn trôi nhà cửa, vùi lấp đất canh tác phá hỏng các công trình thủy lợi, giao thông ảnh hưởng tới đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

- Vùng thường bị ảnh hưởng: Trong phạm vi nhỏ trên địa bàn toàn tỉnh.

## **7. Nắng nóng**

- Nắng nóng thường xuyên xảy ra trên địa bàn toàn tỉnh vào các tháng 5, 6 hàng năm với nền nhiệt độ trong ngày từ 35°C đến 40°C. Các đợt nắng nóng thường kéo dài từ 03 đến 07 ngày, cá biệt có đợt kéo dài đến 10 ngày.

- Vùng bị ảnh hưởng: Toàn tỉnh.

## **8. Hạn hán**

- Do ảnh hưởng của hiện tượng Elnino nắng nóng đã xuất hiện tại khu vực Đông Bắc, trong đó có tỉnh Thái Nguyên.

- Vùng bị ảnh hưởng: Các huyện: Phú Bình, Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Lương, thành phố Sông Công và thành phố Thái Nguyên.

## **9. Rét hại**

- Trong những năm gần đây trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên xảy ra nhiều đợt rét đậm, rét hại gây ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Mỗi năm thường có từ 05 đến 06 đợt rét đậm, rét hại.

- Vùng bị ảnh hưởng: Toàn tỉnh.

*(Các khu vực, vị trí có nguy cơ cao xảy ra thiên tai tại Phụ lục 01 kèm theo)*

### **Điều 4. Cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra đối với các loại thiên tai có nguy cơ ảnh hưởng đến địa bàn tỉnh**

1. Đối với bão, ATNĐ: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 3.
2. Đối với mưa lớn: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 3.
3. Đối với lốc, sét, mưa đá: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 2.
4. Đối với lũ, ngập lụt: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 2.
5. Đối với lũ quét: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 2.
6. Đối với sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 1.
7. Đối với nắng nóng: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 1.
8. Đối với hạn hán: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 1.
9. Đối với rét hại: Cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 1.

*(Cấp độ rủi ro thiên tai được quy định tại Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ)*

## **Chương III**

### **CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH PHÒNG, TRÁNH, ỨNG PHÓ THIÊN TAI THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI**

**Điều 5. Đối với lũ, lũ quét, ngập lụt, lốc, sét, mưa đá tại cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 2; bão, ATNĐ, mưa lớn tại cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 3**

1. Chỉ đạo:

a) Chỉ đạo chung: Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

b) Chỉ đạo trực tiếp: Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Phó Trưởng ban Thường trực và các Phó trưởng ban phụ trách lĩnh vực (khi được ủy quyền).

2. Chỉ huy:

a) Cấp tỉnh: Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh căn cứ nhiệm vụ được phân công để chỉ huy địa bàn phụ trách.

b) Cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Cấp xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Lực lượng ứng cứu, khắc phục hậu quả: Quân đội, công an, dân quân tự vệ, y tế, thanh niên, chữ thập đỏ, các tổ chức, cá nhân tình nguyện và các lực lượng khác.

4. Vật tư, phương tiện, trang thiết bị: Các loại ca nô, tàu, thuyền, xuồng, xe lội nước, các loại phao tròn, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

**Điều 6. Đối với sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nắng nóng, hạn hán, rét hại: tại cấp độ rủi ro cao nhất là cấp 1**

1. Chỉ huy: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó kịp thời khi thiên tai xảy ra.

Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện hỗ trợ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai trong trường hợp thiên tai cấp độ 1 xảy ra trong phạm vi từ hai xã trở lên hoặc khi nhận được yêu cầu trợ giúp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Lực lượng ứng cứu, khắc phục hậu quả: Công an cấp xã, dân quân tự vệ, thanh niên, chữ thập đỏ, y tế, các tổ chức, cá nhân tình nguyện và các lực lượng khác.

3. Vật tư, phương tiện, trang thiết bị: Do nhân dân chuẩn bị, của cấp xã và tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

**Điều 7. Trường hợp rủi ro thiên tai trên cấp độ 3 trở lên hoặc thiên tai có diễn biến phức tạp nguy cơ cao gây hậu quả nghiêm trọng, vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn hỗ trợ. Ngoài trách nhiệm chỉ huy, huy động nguồn lực theo thẩm quyền triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh, còn phải tuân thủ sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định, phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

## **Chương IV** **CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, TRÁNH, ỨNG PHÓ THIÊN TAI** **THEO CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI**

### **Điều 8. Đối với bão, ATNĐ, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt**

1. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh cập nhật kịp thời thông tin, diễn biến, ảnh hưởng của bão, ATNĐ, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt đến các Sở, ban, ngành, các cấp chính quyền địa phương trong tỉnh để chủ động ứng phó với thiên tai.

2. Các địa phương chủ động sơ tán người, tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt các đối tượng dễ bị tổn thương.

3. Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với công trình an ninh, quốc phòng, nhà cửa, công sở, bệnh viện, trường học, kho tàng, và cơ sở kinh tế; chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất.

4. Phối hợp với các lực lượng dân sự, vũ trang đóng trên địa bàn, lực lượng chi viện, hỗ trợ từ cấp trên và huy động lực lượng tại chỗ tổ chức di dời dân ở các khu vực xung yếu đến nơi tránh trú an toàn.

5. Kiểm tra công tác an toàn hồ chứa, đập dâng nhất là các hồ chứa nước lớn như: Núi Cốc, Gò Miếu, Suối Lạnh, Bảo Linh ...; xây dựng phương án phòng chống lụt bão, bảo vệ hạ du cho từng hồ chứa sát với điều kiện thực tế tại địa phương, đồng thời đảm bảo an toàn các công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

6. Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện các biện pháp ngăn chặn người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, suối, các tuyến đường, ngầm tràn bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở cao.

7. Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai.

8. Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “Cứu người trước cứu tài sản sau”, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực xảy ra bão, ATNĐ, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, vùng bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.

9. Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra bão, ATNĐ, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt.

10. Huy động khẩn cấp nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với bão, ATNĐ, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt.

11. Khôi phục sản xuất, nhanh chóng khắc phục ô nhiễm môi trường, không chế dịch bệnh tuyệt đối không được để dịch bệnh bùng phát, ổn định đời sống nhân dân ngay sau khi bão, ATNĐ, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt xảy ra.

### **Điều 9. Đối với sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy**

1. Thông báo thường xuyên và liên tục các vị trí bờ sông, suối có nguy cơ sạt lở để người dân biết, chủ động phòng, tránh và di dời; tổ chức tuyên truyền, vận động, hỗ trợ người dân di dời ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi tạm cư an toàn.

2. Thường xuyên tổ chức kiểm tra các tuyến kè bảo vệ bờ sông, suối đã được đầu tư xây dựng để kịp thời phát hiện các vị trí xuống cấp, hư hỏng và có kế hoạch duy tu, sửa chữa đảm bảo an toàn công trình nhằm phát huy hiệu quả phòng, chống sạt lở.

3. Tăng cường kiểm tra các trường hợp xây dựng công trình trên hành lang thoát lũ sông, suối; kiên quyết xử phạt, buộc tháo dỡ, khôi phục lại nguyên trạng; tổ chức cưỡng chế tháo dỡ nếu không chấp hành đối với các công trình lấn chiếm hành lang, gây cản trở dòng chảy.

4. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư, chủ dự án thực hiện xây dựng công trình phòng, chống sạt lở, bảo vệ bờ sông, suối đúng tiến độ.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ theo tình hình thực tế khẩn trương triển khai Phương án, kế hoạch phòng, chống, ứng phó với sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy tại địa phương.

6. Tổ chức vận động di dời và hỗ trợ nhân dân di dời ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn; tổ chức tốt lực lượng thường xuyên chốt chặn tại các vị trí đã xảy ra sạt lở, kiên quyết không để người dân quay lại khu vực sạt lở để di dời tài sản hoặc ở lại các căn nhà có nguy cơ tiếp tục sạt lở, bảo vệ tài sản của hộ dân sau khi đã di dời.

### **Điều 10. Đối với lốc, sét, mưa đá**

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền đến nhân dân những bản tin dự báo, cảnh báo lốc, sét, mưa đá để chủ động phòng, tránh an toàn cho người và các tài sản khác; hạn chế tác hại của lốc, sét, mưa đá đối với các vật dụng, đồ dùng, máy móc,...

2. Chặt tỉa cành, nhánh của các cây cao, dễ gãy đổ, cây nằm gần nhà ở, lưới điện...; kiểm tra mức độ an toàn, vững chắc của các biển quảng cáo, pa nô, áp phích; các khu vực nhà không kiên cố và các giàn giáo của công trình cao tầng đang thi công.

3. Khi mưa lớn kèm theo có giông, sét, không nên đứng trú dưới gốc cây, ống khói, khu vực trống, anten truyền hình, gần các vật kim loại, không chạm tay vào các vật ẩm ướt, vật dẫn điện; tắt các thiết bị điện, không sử dụng điện thoại, không dùng dây thép phơi áo quần buộc vào cột thu lôi, cây cao; Bỏ các vật dụng mang bên mình như cuốc xẻng, xẻ beng, cần câu, gậy,...

4. Xây dựng các công trình, nhà ở kiên cố, thường xuyên tu sửa, chằng chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng dông, lốc xoáy. Ở các khu vực trồng trái, nếu nhà ở lợp bằng lá, tôn tráng kẽm, fibroximăng, ngói có thể sử dụng các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có dông, lốc xoáy.

5. Công tác tổ chức khắc phục hậu quả:

Sau khi xảy ra thiệt hại do lốc, sét, mưa đá gây ra, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, thiết bị để nhanh chóng xử lý sự cố, khắc phục hậu quả thiên tai, trong đó tập trung một số công việc cấp thiết:

a) Khẩn trương cứu nạn, cứu hộ cho người và tài sản.

b) Chủ động tiến hành cắt điện cục bộ tại nơi xảy ra sự cố ngay khi phát hiện tình trạng mất an toàn trong vận hành lưới điện do bị ảnh hưởng của lốc, sét, mưa đá. Sau khi khắc phục, sửa chữa và đảm bảo chắc chắn an toàn của hệ thống điện thì phải khôi phục lại ngay việc cung cấp điện cho khu vực để nhân dân ổn định sinh hoạt và sản xuất.

c) Khẩn trương sửa chữa gia cố công trình, nhà ở dân cư bị hư hỏng, thu dọn cây xanh bị gãy đổ và xử lý vệ sinh môi trường.

d) Kịp thời cứu trợ các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại sau thiên tai;

đ) Thống kê, đánh giá thiệt hại và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống cho nhân dân.

#### **Điều 11. Đối với nắng nóng, hạn hán**

1. Triển khai các biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng bệnh, đặc biệt là cho trẻ em và người già khi xuất hiện hoặc có cảnh báo tình trạng nắng nóng (*nhiệt độ không khí từ 35<sup>0</sup>C trở lên và độ ẩm không khí xuống dưới 65%*) có thể xảy ra. Nên uống bổ sung nước, mặc quần áo rộng, thấm mồ hôi, thoát nhiệt tốt; hạn chế ra ngoài trời trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 16 giờ.

2. Thực hiện các biện pháp sử dụng tiết kiệm nguồn nước để đề phòng hiện tượng hạn hán kéo dài.

3. Xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân hợp lý, bố trí diện tích và cơ cấu, thời vụ gieo trồng phù hợp với năng lực nguồn nước hiện có.

4. Tăng cường công tác nạo vét, gia cố, duy tu sửa chữa hệ thống các công trình thủy lợi để đảm bảo đủ cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sinh hoạt, phòng chống cháy rừng. Chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ cấp nước phòng, chống hạn khi cần thiết.

5. Tổ chức vận hành các công trình thủy lợi, các cống lấy nước, trạm bơm nước tưới đảm bảo điều kiện vận hành tốt, cung cấp đủ nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phòng, chống cháy rừng, hạn chế ô nhiễm nguồn nước.

## **Điều 12. Đối với rét hại.**

1. Triển khai các biện pháp bảo vệ sức khỏe, phòng bệnh, đặc biệt là cho trẻ em và người già khi xuất hiện hoặc có cảnh báo tình trạng rét hại (*nhệt độ không khí trung bình ngày xuống dưới 13°C*) có thể xảy ra. Tuyệt đối không sưởi ấm bằng than tổ ong.

2. Bảo đảm đủ thuốc cấp cứu, giường bệnh, chuẩn bị sẵn sàng các phương tiện cấp cứu để xử lý kịp thời các trường hợp cấp cứu thường gặp do rét đậm, rét hại hoặc thời tiết thay đổi bất thường gây ra như các bệnh tim mạch, tăng huyết áp, đột quy, viêm đường hô hấp cấp, viêm đường hô hấp do các loại virus đường hô hấp gây ra do nhiệt độ giảm sâu và điều kiện chăm sóc, cách ly và dinh dưỡng kém.

3. Triển khai các biện pháp phòng, chống đói, rét cho vật nuôi như: Gia cố chuồng trại, dùng bạt dứa, tấm ni lông lớn hoặc các loại vật liệu khác để che kín chuồng trại hạn chế gió lùa trực tiếp; không cho vật nuôi ra ngoài, chăn thả tự do, đưa về nơi nuôi nhốt có kiểm soát khi nhiệt độ ngoài trời dưới 13°C; chủ động dự trữ thức ăn đảm bảo phòng chống đói, rét cho vật nuôi; dự trữ đầy đủ thức ăn, tăng lượng thức ăn tinh, tinh bột các loại ngũ cốc,...

4. Triển khai các biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp như: Chủ động che chắn cây trồng bằng nilon tránh mưa, rét, thực hiện biện pháp phòng, chống rét theo hướng dẫn kỹ thuật của cơ quan khuyến nông; thu hoạch sớm các diện tích cây trồng đã đến kỳ thu hoạch; bón bổ sung các loại phân phù hợp để cây khỏe mạnh tăng cường khả năng chống rét...

## **Chương V**

### **LỰC LƯỢNG, VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ DỰ KIẾN HUY ĐỘNG**

#### **Điều 13. Lực lượng**

Lực lượng dự kiến huy động từ các Sở, Ban, ngành; các huyện, thành phố, thị xã tham gia công tác ứng phó với các loại thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh đảm bảo khoảng trên 140.000 người. Trong đó, lực lượng quân đội, công an khoảng 34.000 người, dân quân tự vệ khoảng 17.600 người, lực lượng y tế khoảng 4.200 người,... Tùy theo tình hình diễn biến của thiên tai và mức độ ảnh hưởng, thiệt hại xảy ra ở từng khu vực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng để chi viện cho các địa phương theo yêu cầu (*chi tiết có Phụ lục 02 kèm theo*).

#### **Điều 14. Vật tư, phương tiện, trang thiết bị**

Vật tư, phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động để ứng phó với tình trạng ngập úng gồm có vật tư, phương tiện, trang thiết bị tại chỗ, chi viện của các Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và của các huyện, thành phố, thị xã (*chi tiết có Phụ lục 03 kèm theo*).

## **Chương VI**

# **TRÁCH NHIỆM PHÒNG, TRÁNH, ỨNG PHÓ VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI**

**Điều 15.** Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ Phương án này rà soát, xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Phương án phòng, tránh, ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn sát với điều kiện thực tế tại địa phương, gửi các cơ quan, đơn vị liên quan để phối hợp thực hiện; đồng thời thông tin rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân.

**Điều 16.** Một số nhiệm vụ phòng, tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai yêu cầu các Sở, ban, ngành, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện:

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện có sản xuất nông nghiệp thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thời tiết, nắng nóng, hạn hán, rét hại, phổ biến, cảnh báo tình hình thời tiết đến từng địa phương; xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân hợp lý; khuyến cáo, hướng dẫn người dân chủ động chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; hướng dẫn triển khai các biện pháp phòng, chống đói, rét cho vật nuôi, bảo vệ cây trồng cho phù hợp, hiệu quả.

b) Chỉ đạo tăng cường công tác nạo vét, gia cố, duy tu sửa chữa hệ thống các công trình thủy lợi; tổ chức vận hành, quản lý để đảm bảo đủ cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, phòng chống cháy rừng; chuẩn bị phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ cấp nước phòng, chống hạn khi cần thiết.

c) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan Thường trực phòng, chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; chỉ đạo Văn phòng Thường trực tổ chức trực ban theo quy định; thường xuyên nắm bắt thông tin, tình hình thời tiết, thiên tai; kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các biện pháp phòng, tránh, ứng phó hiệu quả, đồng thời kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành, cơ quan tại địa phương thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo quy định.

### **2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:**

a) Thực hiện nhiệm vụ Cơ quan Thường trực tìm kiếm cứu nạn của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; thường xuyên nắm bắt thông tin tình hình thời tiết, thiên tai kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi có sự cố thiên tai xảy ra.

b) Hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đặc biệt xây dựng lực lượng tại chỗ, trang bị phương tiện, thiết bị, công cụ hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng để cứu nạn, cứu hộ kịp thời, hiệu quả các tình huống sự cố, thiên tai;

c) Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tổ chức tập kết, quản lý sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra thiên tai;

### **3. Công an tỉnh:**

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác cát, sỏi trái phép gây sạt lở bờ sông, ảnh hưởng đến công trình phòng, chống thiên tai.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các lực lượng liên quan trong cứu hộ, cứu nạn thuộc phạm vi nhiệm vụ theo quy định; tham gia sơ tán, di dời dân khỏi những nơi nguy hiểm theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, làm tốt công tác vận động, tuyên truyền để người dân hiểu, chấp hành sơ tán, di dời, hạn chế thấp nhất các trường hợp cưỡng chế. Bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội, giải quyết xử lý đảm bảo giao thông thông suốt khi thiên tai xảy ra.

c) Hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập cứu nạn, cứu hộ, phòng cháy, chữa cháy; hướng dẫn kỹ năng để cứu nạn, cứu hộ kịp thời, hiệu quả các tình huống sự cố.

### **4. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước.

b) Tổ chức đánh giá hiện trạng môi trường; điều tra, xác định khu vực môi trường bị ô nhiễm, tổ chức thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và phục hồi môi trường nhằm hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

c) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác cát, sỏi trái phép gây sạt lở bờ sông, ảnh hưởng đến công trình phòng, chống thiên tai.

d) Phối hợp với các huyện, thành phố, thị xã lồng ghép công tác phòng chống thiên tai vào công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các công trình, dự án.

### **5. Sở Giao thông vận tải:**

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra và tổ chức ứng phó, xử lý khi xảy ra sạt lở taluy các tuyến đường giao thông. Xây dựng phương án phân luồng trên các tuyến giao thông và bảo đảm an toàn giao thông khi có thiên tai xảy ra.

b) Tham gia lực lượng tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra tai nạn trên sông, trên bộ do thiên tai gây ra.

### **6. Sở Y tế:**

a) Phối hợp với chính quyền địa phương các cấp thực hiện tốt việc dự phòng vật tư, thuốc men, phương tiện tại chỗ; chỉ đạo việc cấp cứu nạn nhân, phòng, chống bệnh dịch trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra; triển khai công tác sơ cấp cứu, cứu thương, chữa trị người bị nạn do thiên tai gây ra.

b) Sở Y tế yêu cầu các cơ sở khám chữa bệnh bảo đảm việc phòng chống rét cho người bệnh đặc biệt là người già và trẻ em trong quá trình khám chữa bệnh.

## **7. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

a) Chỉ đạo thực hiện lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình học; trong đó tập trung vào hướng dẫn các kỹ năng, biện pháp phòng, tránh, ứng phó với các loại hình thiên tai đối với giáo viên, học sinh, sinh viên.

b) Căn cứ tình hình thực tế chủ động cho học sinh nghỉ học.

## **8. Sở Thông tin và Truyền thông:**

a) Chỉ đạo thực hiện việc bảo đảm an toàn, thông suốt cho mạng thông tin chung; chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh chuẩn bị dự phòng trang thiết bị thông tin chuyên dùng phục vụ phòng, chống thiên tai trong mọi tình huống thiên tai xảy ra.

b) Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh thực hiện việc thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai; đặc biệt là các tin dự báo, cảnh báo thiên tai...

## **9. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:**

Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan kịp thời tham mưu, đề xuất hỗ trợ nguồn kinh phí để khắc phục kịp thời hậu quả do thiên tai gây ra.

## **10. Sở Công Thương:**

a) Chỉ đạo thực hiện việc bảo đảm an toàn các khu vực khai thác, chế biến khoáng sản, an toàn về nguồn điện và đường dây tải điện và các cơ sở công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Có phương án đảm bảo dự trữ, điều tiết về lương thực, thực phẩm, nhiên liệu, hàng hóa, vật tư thiết yếu phục vụ dân sinh; công tác bình ổn giá cả thị trường khi có thiên tai xảy ra.

## **11. Sở Xây dựng:**

a) Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương kiểm tra các nhà, xưởng, công trình, các công trường đang thi công (nhất là vấn đề an toàn đối với giàn giáo, cần cầu,...) không bảo đảm an toàn khi xảy ra thiên tai. Cảnh báo các chủ đầu tư có công trình ngầm, chuẩn bị và thực hiện tốt nhất phương án chống ngập khi mưa lũ.

b) Trước mùa mưa lũ, chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức phân loại nhà, công trình theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn nhà an toàn theo các cấp bão và có phương án đảm bảo an toàn với các nhà cao tầng, nhà chung cư đã xuống cấp, nhà yếu.

## **12. Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh, Trung tâm Thông tin tỉnh:**

a) Thực hiện chế độ thông tin, truyền phát tin dự báo, cảnh báo, thông báo khi xảy ra thiên tai theo quy định.

b) Xây dựng kế hoạch hợp tác với Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để thực hiện các chương trình chuyên đề về phòng, tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; trong đó chú

trọng đến các nội dung tuyên truyền, hướng dẫn các kỹ năng phòng, tránh, ứng phó với các tình huống thiên tai.

### **13. Công ty Điện lực Thái Nguyên:**

a) Lập phương án cấp điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong thời gian thiên tai dài ngày. Khi chịu ảnh hưởng của thiên tai, thực hiện thông báo kế hoạch cắt điện cho từng khu vực, từng tuyến đường dây, trạm biến áp theo phạm vi ảnh hưởng để người dân chủ động trong sản xuất và sinh hoạt.

b) Có phương án đảm bảo duy trì cung cấp điện cho các đối tượng ưu tiên đặc biệt như: Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các Bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, đơn vị Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện, thành phố, thị xã.

c) Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị, vật tư dự phòng và nhân lực để khắc phục nhanh các sự cố, hư hỏng của hệ thống lưới điện. Tổ chức kiểm tra hệ thống cung cấp điện, đặc biệt là các vị trí xung yếu có nguy cơ sạt lở gây sự cố để có biện pháp khắc phục, sửa chữa trước mùa mưa lũ, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do thiên tai gây ra. Phối hợp chặt chẽ trong công tác vận hành an toàn lưới điện trong mùa mưa lũ.

### **14. Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Thái Nguyên:**

a) Xây dựng phương án phòng, chống lụt, bão các hồ chứa nước nhất là tại các hồ chứa nước lớn nhằm đảm bảo an toàn cho hệ thống hồ đập và hạ du. Tiến hành kiểm tra, đánh giá việc vận hành điều tiết hệ thống các hồ chứa thuộc phạm vi quản lý, đồng thời rà soát, lập, điều chỉnh, bổ sung quy trình vận hành hồ theo quy định.

b) Xây dựng kế hoạch phòng, chống hạn cụ thể, chi tiết sát thực tế, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thiếu nước do yếu tố chủ quan gây nên.

c) Thông báo thời gian xả lũ cụ thể đến các địa phương hạ du hồ chứa để các địa phương triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn cho người, tài sản và sản xuất.

### **15. Ủy ban nhân dân cấp huyện:**

a) Rà soát, lập kế hoạch, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án di dời các hộ dân tại các khu vực xung yếu, nguy hiểm, trong đó tập trung tổ chức di dời trước đối với những hộ dân đang sinh sống trong khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng của lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất về nơi an toàn.

b) Thống kê các thông tin, số lượng: Nhà ở, diện tích, số hộ dân, nhân khẩu, cơ sở vật chất hạ tầng và tài sản của nhà nước và nhân dân trong khu vực có nguy cơ chịu ảnh hưởng của thiên tai; xác định cụ thể vị trí an toàn để tổ chức di dời, sơ tán bảo vệ người và tài sản khi có thiên tai xảy ra.

c) Chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực: nhân lực, vật tư, phương tiện phục vụ công tác ứng phó thiên tai trên địa bàn. Thường xuyên kiểm kê, đánh giá chất lượng, bảo trì, bảo dưỡng các loại vật tư, phương tiện để sử dụng khi có yêu cầu.

d) Chủ động ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí khác theo quy định để khắc phục hậu quả, sớm ổn định sản xuất và đời sống nhân dân.

đ) Tổ chức thực hiện tốt mạng lưới thông tin 2 chiều từ cấp huyện đến cấp xã và nhân dân trong vùng thiên tai bằng các phương tiện thông tin đại chúng. Tổ chức, chỉ đạo cơ quan chuyên môn bằng các hình thức nhanh chóng thông báo rộng rãi cho nhân dân biết về tình hình, diễn biến của thời tiết, thiên tai để chủ động phòng, tránh, ứng phó kịp thời, hiệu quả.

e) Phối hợp cơ quan chuyên môn, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các phường, xã có hệ thống đê điều, công trình thủy lợi tiến hành công tác kiểm tra bảo vệ an toàn; xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến hành lang bảo vệ đê điều, hồ đập. Xây dựng phương án phòng chống lụt bão bảo đảm an toàn công trình trong mùa mưa bão thuộc phạm vi quản lý.

f) Lập quy hoạch, xác định quỹ đất bố trí các điểm dân cư an toàn; xây dựng kế hoạch và tổ chức di chuyển các hộ dân ra khỏi khu vực nguy hiểm.

g) Tăng cường kiểm tra và có biện pháp đảm bảo an toàn đối với các công trình xây dựng. Có biện pháp cụ thể để khắc phục kịp thời các công trình bị xuống cấp, hư hỏng có thể gây ra mất an toàn trước thiên tai; đối với các công trình đang thi công yêu cầu chủ đầu tư có phương án đảm bảo an toàn trong thi công trong mùa mưa lũ hoặc trong các tình huống bị ảnh hưởng bởi các loại hình thiên tai như lốc, sét,...

h) Triển khai, vận động nhân dân phát quang, nạo vét thông thoáng dòng chảy sông, suối, tháo dỡ, dọn dẹp những vật cản trên bờ, lòng sông, suối, hạn chế đến việc tiêu thoát nước.

i) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức, hướng dẫn các kỹ năng trong phòng, tránh, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn.

j) Khẩn trương triển khai thực hiện đầy đủ nội dung các Công điện, văn bản chỉ đạo của cấp trên, báo cáo kết quả triển khai thực hiện khi được yêu cầu.

k) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai công tác ứng phó theo phương án đã phê duyệt và yêu cầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phải triển khai thực hiện; trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan phòng chống thiên tai cấp trên.

l) Tùy thuộc vào trường hợp cấp bách, mức độ nguy hiểm có thể xảy ra Chủ tịch UBND cấp huyện yêu cầu sơ tán, chỉ đạo các lực lượng được huy động, phối hợp cùng UBND cấp xã tham gia cứu hộ, cứu nạn và sơ tán người dân và tài sản theo phương án đã được phê duyệt. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

m) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, chốt chặn, an ninh trật tự, bảo vệ tài sản trước, trong và sau thiên tai; sẵn sàng triển khai các phương án ứng phó; đảm bảo thông tin liên lạc, kiểm soát tình hình báo cáo cấp trên kịp thời.

n) Phối hợp với các cơ quan chức năng, huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm, tổ chức khắc phục hậu quả: hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm, bố trí chỗ ở tạm cho các hộ dân mất nhà cửa hoặc bị hư hỏng nặng; chăm sóc, điều trị người bị thương, thăm hỏi, động viên các gia đình có người bị nạn; vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh; khôi phục sản xuất và sinh hoạt.

o) Vận động, tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại.

p) Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương theo quy định; trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chi viện, hỗ trợ.

#### **16. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đoàn thể, tổ chức kinh tế - xã hội, đơn vị, cá nhân có liên quan:**

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật phổ biến kiến thức, kinh nghiệm nâng cao năng lực cộng đồng phòng ngừa thiên tai; tổ chức các đội thanh niên tình nguyện, xung kích tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả thiên tai. Vận động, tiếp nhận, phân phối và quản lý, sử dụng các nguồn cứu trợ, đóng góp tự nguyện để hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả do thiên tai.

b) Chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai theo trách nhiệm và phạm vi quản lý, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư để chủ động tham gia ứng cứu khi có yêu cầu.

**Điều 17.** Các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn phải chịu sự điều động và chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo, chỉ huy của cấp trên, cơ quan nào chủ trì thì cơ quan đó chỉ huy, điều hành, đảm bảo cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất trong công tác chuẩn bị, ứng phó và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai gây ra đảm bảo quá trình xử lý sự cố thiên tai được kịp thời, nhanh chóng và an toàn.

**Điều 18.** UBND tỉnh yêu cầu các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh tổ chức quán triệt thông tin các nội dung của phương án tới nhân dân, cán bộ, người lao động nhằm triển khai phương án kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản khi có thiên tai xảy ra, góp phần ổn định đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời chủ động triển khai thực hiện phương án sát với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương. Hàng năm rà soát, rút kinh nghiệm bổ sung nội dung phương án cho phù hợp

Trên đây là Phương án Ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và đề nghị các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội của tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc về UBND tỉnh xem xét giải quyết theo quy định./.

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM AN TOÀN KHU VỰC, VỊ TRÍ CỎ NGUY CƠ XÂY RA THIÊN TAI**

(Kèm theo Quy định đánh giá rủi ro QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên)



Phụ lục 01:

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí		Xã/phường/thị trấn	Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố					
1	Ngập lụt	Thành phố Sông Công			658	2.589	
		Tổ dân phố Bến Vương, Kè, Ứng		Thắng Lợi	10	50	Trường Cao đẳng Công nghiệp Việt Đức
		Tổ dân phố Kè, Ứng		Phố Cò	20	80	Trường Cao đẳng Công nghiệp Việt Đức
		Tổ dân phố 6		Luong Châu	25	95	Công ty TNHH Diesel Sông Công
		Tổ dân phố 10		Mỏ Chè	20	84	Công ty phụ tùng máy số 01
		Xóm Bình Định, Bá Vân, Trền Tiên, Long Vân, Xuân Đăng		Bình Sơn	41	164	Nhà văn hóa và nhà kiên cố tại khu vực cao
		Xóm Bờ		Vinh Sơn	40	175	Nhà Văn hóa xóm
		Xóm La Giang, Bãi Hát, Lý Nhân.		Bá Xuyên	33	105	Nhà Văn hóa các xóm

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí		Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn			
2	Ngập úng	Bến Vượng, Tổ dân phố Kè, Hợp Thành	Phường Tháng Lợi	70	286	Trường Cao đẳng Công nghiệp Việt Đức
		Tổ dân phố Kè, Ứng	Phố Cò	110	450	Trường Cao đẳng Công nghiệp Việt Đức
		Tổ dân phố 5	Lương Châu	12	50	Công ty TNHH Diesel Sông Công
		Xóm Bình Định	Bình Sơn	21	83	Nhà văn hóa, nhà kiên cố tại khu vực cao
		Xóm Vinh Quang 3, Tân Sơn	Vinh Sơn	25	80	Nhà Văn hóa các xóm
		Xóm La Giang, Bãi Hát, Lý nhân	Bá Xuyên	33	105	Nhà Văn hóa các xóm
3	Sạt lở đất, sụt lún đất	Tổ dân phố La Đình	Bách Quang	25	103	Không phải di dời
		Tổ dân phố 6	Lương Châu	3	15	Không phải di dời

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí			Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn				
4	Lũ, lũ quét	Phú Sơn, Tân Sơn, xóm Tiên Tiến	Bình Sơn	11	41	Không phải di dời	
		Xóm: Quang Vinh 1, Quang Vinh 2, Quang Vinh 2, Bờ Lở, Tân Sơn	Vinh Sơn	40	175	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các xóm	
		La Giang, Lý Nhân, Bãi Hát	Bá Xuyên	33	105	Trường tiểu học Bá Xuyên	
		Tổ dân phố 6	Lương Châu	25	95	Công ty TNHH Diesel Sông Công	
		Tổ dân phố 10	Mò Chè	20	84	Trụ sở UBND phường	
5	Lốc, sét	Bình Định, Bá Vân, Tiên Tiến, Long Vân, Xuân Dăng	Bình Sơn	41	164	Nhà văn hóa các xóm	
		Trên toàn địa bàn					
II	Huyện Phú Lương				196	795	
		Trên toàn địa bàn					
1	Mưa lớn						
2	Ngập lụt	Tiểu khu (viết tắt là TK) Trần Phú, TK Tân Lập	Thị trấn Du	64	250	Hội trường nhà văn hóa TK Tân Lập; Trung tâm Văn hóa huyện	
		Chợ Chè, Bún 1, Bún 2, Giang 1, Giang 2, Hoa 1, Hoa 2	Phân Mễ	81	350	Trường Mầm non Phân Mễ 1	

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí		Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn			
3	Sạt lở đất, sụt lún đất	Đồng Sang	Cổ Lũng	15	60	Hội trường nhà văn hóa Xóm
		Bún 1, Bún 2	Phấn Mễ	25	90	Trường Mầm non Phấn Mễ 2
		Yên Thủy 1, Yên Thủy 4	Yên Lạc	11	45	Hội trường nhà văn hóa Xóm Yên Thủy 1, Yên Thủy 4
4	Lốc, sét	Ngoài Tranh	Túc Tranh			
		Đông Nghè	Động Đạt			
		Phú Sơn	Phấn Mễ			
5	Hạn hán	Trên toàn địa bàn				
<b>III</b>	<b>Thị xã Phổ Yên</b>			<b>2.008</b>	<b>7.798</b>	
1	Mưa lớn	Trên toàn địa bàn				
2	Ngập lụt	Cơ phi 1, 2, 3, Bến chày, Vạn Kim, Trường Giang	Vạn Phái	920	3.784	Khu vực núi ngàng, Nhà văn hóa Nông vụ 4, 3; Trường Tiểu học, THCS
		Thu lỗ, Cầu Sơn, Hưng Thịnh	Trung Thành	90	356	Nhà văn hóa các xóm
		Xóm Giã Thu, Yên Trung, Thù Lâm, Hương lâm	Tiên Phong	50	148	Nhà văn hóa các xóm
		Phú Thịnh, Chùa 1, Đông Triều	Thuận Thành	115	464	Nhà văn hóa các

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí			Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn				
3	Sạt lở đất	Tân Thịnh, Tiến Bộ, Bến Cà, Đông Lâm, Xóm Đình, Lợi Bền, Vân Trai	Tân Phú	460	1.600	Nhà văn hóa trung tâm xã, UBND xã, Trường Tiểu học, THCS xã, nhà văn hóa các xóm	
		Đầm Mương 12, 13, 14, 15	Mình Đức	75	296	Đồi Đồn xóm 1	
		Xóm Tuấn, xóm Bến, xóm Đầm, Thôn Hạ, Cây Xanh, Hưng Thịnh 2	Đắc Sơn	170	672	Khu hành chính chức năng, Nhà văn hóa xóm Tân Lập, xóm Chiềng	
		Trường Giang	Vạn Phái	09	34	Nhà văn hóa xóm	
		Xuân Vinh, Thu Lỗ, Cầu Sơn, Hưng Thịnh	Trung Thành	18	54	Nhà văn hóa xóm	
		Xóm Giã Thù, Yên Trung, Thù Lâm, Hương Lâm	Tiên Phong	10	40	Nhà văn hóa xóm Giã Thù	
		Phù Thịnh, Chùa 1, Đông Triều	Thuận Thành	15	50	Nhà văn hóa xóm	
		Tân Thịnh, Tiến Bộ, Bến Cà, Đông Lâm, Xóm Đình, Lợi Bền	Tân Phú	65	260	Nhà văn hóa trung tâm xã, Trường THCS	
		Đầm Mương 12, 13, 14, 15,	Mình Đức				

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí		Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn			
		xóm Hồ				
		Xóm Tuấn, Cây Xanh	Đắc Sơn	11	40	Nhà văn hóa xóm Tuấn
		Xóm Lò	Nam Tiến			
		Việt Cường, xóm Soi	Đông Cao			
		Xóm Nhe, Tân Thành	Thành Công			
		Xóm 10, 8	Phúc Tâm			
4	Lũ, lũ quét	Đập Líp, Đập Mương	Minh Đức			
5	Ngập úng	Chợ Ba Hàng	Ba Hàng			
<b>IV</b>	<b>Huyện Võ Nhai</b>			<b>669</b>	<b>4.479</b>	
		Long Thành, Đèo Ngà	Bình Long	5	26	Nhà văn hóa xóm
		Cây Thị, Cây Bòng, Làng Lai, Hang Hơ, Xóm Phố, Làng Kèn	La Hiên	77	246	Trụ sở UBND xã và nhà văn hóa các xóm
		Xuyên Sơn	Thần Sa	6	26	Nhà văn hóa xóm
1	Ngập lụt	Trung thành, Tân Thành, An Thành	Thượng Nung	8	9	Trụ sở UBND xã và nhà văn hóa các xóm
		Đoàn Kết, Phương Bá, Thịnh Khánh, Ba Phiêng	Dân Tiến	450	1500	Trụ sở UBND xã và nhà văn hóa các xóm

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí			Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn				
2	Sạt lở đất, sụt lún đất	Nà Pheo, Phường Hoàng, Đồng Mỏ, Nà Phài, Nà Kháo, Suối Cạn.	Phú Thượng	16	254	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm	
		Trường Mầm non (Làng Phật)	Phú Thượng	1	356	Nhà văn hóa xóm	
		Trường THCS (xóm Phố)	Thị trấn Đình Cả	1	316	Trụ sở UBND xã và nhà văn hóa xóm	
		Trường tiểu học (xóm Na Rang)	Vũ Chấn	1	294	Trụ sở UBND xã và nhà văn hóa xóm	
		Trường tiểu học (xóm Mìn)	Phuong Giao	1	140	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm	
		Trường THCS (xóm Mìn)	Phuong Giao	1	170	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm	
		Trường Mầm non (xóm Mìn)	Phuong Giao	1	376	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm	
		Trường tiểu học, THCS (xóm Xuất Tác)	Phuong Giao	1	339	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm	
2	Sạt lở đất, sụt lún đất	Chip, Quảng Phúc	Bình Long	14	48	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm	

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí		Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn			
		Ba Nhất, Cao Biên	Phú Thượng	10	49	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm
		Tân Sơn, Bình Sơn	Cúc Đường	5	20	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm
		Làng Giai	La Hiên	7	25	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm
		Là Mè, Mìn, Phương Đông, Làng cũ, Làng Hang, Đồng Dong, Nà Canh	Phương Giao	28	124	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm
		Làng Mười, Đồng Vòi, Đoàn Kết	Dân Tiến	18	85	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm
		Cao Biên, Ba Nhất	Phú Thượng	6	25	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm
3	Lũ, lũ quét	Na Rang, Khe Rạc, Na Cà	Vũ Chấn	4	13	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí			Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn				
V	Thành phố Thái Nguyên	Làng Cũ, làng Hang, Nà Canh, Xóm Cao, Đông Dong	Phường Giao	8	38	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa xóm	
		Tổ dân phố 6, 8, 12, 13, 14, 17, 18, 19, 20	Tân Long	188 hộ; 2 cơ quan, đơn vị	654	Nhà văn hóa, Trường tiểu học THCS, Trường Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên	
		Tổ dân phố 8, 10, 11, 16, 20	Quan Triều	95 hộ, 4 cơ quan, đơn vị	287	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS	
		Tổ dân phố 4, 5, 9, 10, 14, 15, 16, 17	Quang Vinh	215 hộ, 8 cơ quan, đơn vị	645	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS	
		Xóm gốc voi 1, 2, xóm Vai, Cổ rùa, Phú Lộc, Thác Lợ, Tân Long, Làng Vàng, Gò Chè	Cao Ngạn	198 hộ, 6 cơ quan, đơn vị	396	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS	
1	Ngập lụt	Văn Thánh, Đông Tâm, Tân Thành 1, 2, Nhị Hòa, xóm Đông, Ao Voi	Đông Bám	182 hộ, 5 cơ quan, đơn vị	546	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS	
		Tổ dân phố 4, 5, 6, 13	Hoàng Văn Thụ	115 hộ, 4 cơ quan, đơn vị	348	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS	

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí		Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn			
		Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 18, 19, 20, 21, 22, 23	Trung Vương	95 hộ, 3 cơ quan, đơn vị	289	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS
		Tổ dân phố 1, 11, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24	Túc Duyên	270 hộ, 5 cơ quan, đơn vị	983	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS
		Xóm 3, 6, 7, 10, 13, 14A, 14B	Phúc Hà	142 hộ, 3 cơ quan, đơn vị	425	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS
		Tổ dân phố 2, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22A, 22B, 25, 26	Cam Giá	398 hộ, 9 cơ quan, đơn vị	1.193	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS
		Tổ dân phố 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9	Gia Sàng	255 hộ, 5 cơ quan đơn vị	765	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS
		Tổ dân phố 1, 3, 12, 28, 48, 49, 50, 52	Hương Sơn	162 hộ, 4 cơ quan, đơn vị	465	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS
		Xuân Hòa, Long Giang, xóm Giữa	Phúc Xuân	62 hộ, 2 cơ quan, đơn vị	183	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS
		Hồng Phúc, Phúc Tiến, Đồi Chè, Cây De, Nhà Thờ	Phúc Triu	89 hộ, 4 cơ quan đơn vị	261	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí				Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn					
		Soi Vàng, Hồng Thái 2, Nam Thái, Đồi Cản, Lam Sơn, Guộc	Tân Cương		120 hộ, 1 cơ quan, đơn vị	363	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS	
		Bắc Thành, Nam Thành, Gò Móc, Sơn Tiến	Quyết Thắng		98 hộ, 2 cơ quan, đơn vị	297	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS	
		Làng Cỏ, Đà Tiên, Đức Cường, Bến Đò	Thịnh Đức		89 hộ, 2 cơ quan, đơn vị	246	Nhà văn hóa, T. tiểu học, THCS	
		Xóm Táo 1, Táo 2, Bến Giêng, Đồng Danh, Đồng Xe, Cao Sơn 3, Cao sơn 4, Sơn Cầm, Xóm 6.	Sơn Cầm		257 hộ	730	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS	
		Tổ dân phố 18, 19, 20, tuyến cầu Bà Tành 700m, tuyến QL 17 đi núi Voi 400m	Chùa Hang					
		Xóm Giã, xóm Sộp, xóm Cây, xóm Bầu, xóm Trám, xóm Hương Trung	Hương Thượng					
2	Sạt lở đất, sụt lún đất	Xóm: Ngọc lâm, Bến Đò, Hùng Vương, Núi Hột, Nam Sơn, Cây Thị, Tân Lập, Ao Lang		Linh Sơn				
		Tổ dân phố 2, tổ 3, 21, 22, 23		Gia Sàng	50 hộ, 3 cơ quan đơn vị	150	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS	
		Tổ 4, 14, 15, 16A, 26		Hương Sơn	50 hộ, 1 cơ quan, đơn vị	150	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS	

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí		Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn			
3	Lũ, lũ quét	Xóm 4, 5, 8, 10, 12, 13	Phúc Hà	65 hộ	195	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS
		Đồi ông Đổng khu vực tổ 17	Đồng Quang	15 hộ, 1 cơ quan, đơn vị	45	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS
		Xóm Dọc Lầy, khu 5, Dèo Đá, Cây Si, Cao Trắng	Phúc Xuân	83 hộ	256	Nhà văn hóa, T. tiểu học, THCS
		Xóm Hồng Phúc, Phúc Tiến	Phúc Triu	35 hộ	105	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS
		Xóm Đồng Tâm, Trà Viên, Xuân Đám	Đồng Liên	62 hộ	320	Nhà văn hóa
		4 xóm bị ảnh hưởng	Phúc Triu	56 hộ, 1 cơ quan, đơn vị	188	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS
		7 xóm bị ảnh hưởng	Tân Cương	369 hộ, 1 cơ quan, đơn vị	1.534	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS
		5 xóm bị ảnh hưởng	Thịnh Đức	108 hộ, 1 cơ quan, đơn vị	382	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS
		2 xóm bị ảnh hưởng	Phúc Xuân	3 hộ	12	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí			Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, Khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn				
4	Ngập úng	Tổ dân phố 1, 2, 2A	Hoàng Văn Thụ	100 hộ	300	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS	
		Tổ dân phố 12, 24, 29	Phú Xá	68 hộ, 2 cơ quan, đơn vị	205	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS	
		Tổ dân phố 37, 40, khu dân cư số 5	Phan Đình Phùng	100 hộ, 10 cơ quan, đơn vị	300	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS	
		Tổ dân phố 3, 4, 8, 15, 16	Tân Thành	63 hộ, 2 cơ quan, đơn vị	108	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS	
		Tổ dân phố 22, 23, 28, 30	Trung Thành	62 hộ, 1 cơ quan, đơn vị	198	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS	
		Tổ dân phố 8, 11	Tân Lập	18 hộ, 2 cơ quan, đơn vị	86	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS	
		Tổ dân phố 4, 6, 7, 10	Tân Thịnh	83 hộ, 4 cơ quan, đơn vị	246	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS	
		Tổ dân phố 6, 15, 16, 18, 19	Thịnh Đán	79 hộ, 3 cơ quan, đơn vị	239	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS	
		Tổ dân phố 1, 3, 4, 5, 6	Quang Trung	96 hộ, 5 cơ quan, đơn vị	289	Nhà văn hóa, Trường tiểu học,	

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí		Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn			
		Tổ dân phố 11	Đông Quang	58 hộ, 3 cơ quan, đơn vị	191	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS
		Tổ dân phố 5, 9, 10	Tích Lương	30 hộ, 3 cơ quan, đơn vị	90	Nhà văn hóa, Trường tiểu học, THCS
<b>VI</b>	<b>Huyện Định Hóa</b>			<b>8.938</b>	<b>31.991</b>	
		Làng Mới, Tân Thái, Tân Trào, Nà Chát, Bản Trang, Cốc Móc.	Linh Thông	150	500	Nhà văn hóa, trường học, trụ sở UBND xã
		20 thôn trên toàn xã	Lam Vỹ	1.120	4.320	Nhà văn hóa, trường học, trụ sở UBND xã
1	Mưa lớn	22 thôn trên toàn xã	Phú Đình	1.541	6.012	Nhà văn hóa, trường học, trụ sở UBND xã
		Đặng Mò, Khuổi Tát, Khuôn Cầm, Sự thật, Tân Hợp, Tổng Cùm, Pác Cáp, Bản Noong, Nà Mòm, Góc Hồng, Nà Áng, Bản Cọ, Bản Pấu, Nà Kéo, Đông Hâu.	Quy Kỳ	800	3.200	Trụ sở UBND xã, 3 trường học.

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí			Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn				
2	Ngập lụt, Ngập úng	Bản Là 2, Đông Thành, Đông Vượng, Phố, Đông Tô, Làng Nập, Cây cóc, Đông Đình, Bình Tiên	Bình Thành	200	600	Nhà văn hóa, 3 trường học, trụ sở UBND xã.	
		Lịch Đàm, Vũ Lương 1, Bầy Bụng, Vũ Lương 3, Hồng Tiến	Trung Lương	50	150	Nhà văn hóa các thôn, các điểm cao thuộc xã	
		Xóm 3,5 Kim Tiến	Kim Sơn	30	120	Trụ sở UBND, trạm y tế, sân vận động	
		Xóm Đông Ân	Phúc Chu	26	104	Trụ sở UBND, trạm y tế,	
		Xóm Nán trên, Nán Dưới, Xóm Trường, Xóm Vườn Rau.	Thị trấn Chợ Chu	100	300	Đôi Căng nhà tù Chợ Chu, Trung tâm Chính trị, Y tế huyện	
		Bản tổng, Làng Cỏ, Làng Giản, Làng Há.	Lam Vỹ	290	1.160	Nhà văn hóa, 3 trường học, trụ sở UBND xã.	
	Tân Hợp, Tổng Cùm, Pác Cáp, Bản Noong, Nà Móm, Góc Hồng, Nà Áng, Bản Cọ,	Quy Kỳ	320	1.300	Nhà văn hóa, 3 trường học, trụ sở UBND xã.		
	Làng Hồng, Đông Kền, Nà Tắc, Cà Dơ	Lam Vỹ	165	660	Nhà văn hóa các thôn		

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí		Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn			
3	Sạt lở đất, sụt lún đất	Bán Lả 2, Đồng Thành, Đồng Vượng, Phó, Đồng Tô, Làng Nập, Cây cóc, Đồng Đình, Bình Tiên	Bình Thành	200	600	Nhà văn hóa, 3 trường học, trụ sở UBND xã, trạm y tế xã.
		Văn Lương 1, Văn Lương 2, Hồng Lương, Tân Vinh, Nà Nạn, Thâm Tang, Lương Trung, Thâm Quán, Vũ Lương 1, Bầy Bung, Hồng Tiên	Trung Lương	150	350	Nhà văn hóa, 3 trường học, trụ sở UBND, trạm y tế xã.
		Xóm 1, 4; Kim Tân, 5 Kim Tiên	Kim Sơn	22	90	Nhà văn hóa các thôn
		Bán Lanh, Bán Lác 2	Kim Phượng	10	34	Nhà văn hóa các thôn
		Độc Lập, Nà Lom, Làng Gày	Phúc Chu	5	20	Nhà văn hóa các thôn
		Làng Pháng	Bình Thành	5	25	Nhà văn hóa các thôn
		Nà Chát, Bán Chang, Cốc Móc	Linh Thông	45	120	Nhà văn hóa các thôn, 3 trường học
		Đồng đình, Làng Pháng, Bình Tiên, Thanh Bàn, Đồng Danh, Làng Đâm, Hồng Thái 2, Vũ Hồng 1, Vũ Hồng 2, Sơn Tiên, Cây cóc	Bình Thành	63	176	Trụ sở UBND xã. 3 trường học

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí				Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn					
		Tân Hợp, Tổng Cùm, Pác Cáp, Bản Noong, Nà Móm, Góc Hồng, Nà Áng, Bản Cọ,	Quy Kỳ	320	1.300	Trụ sở UBND xã. 3 trường học		
		Xóm Làng Mới, Bản Lại, Nà Chát, Bản Chang, Nà Chú, Nà Lá, Tân Thái, Tân Trào, Cốc Móc, Bản Móng, Nà Mý, Tân Vàng, Bản Vèn.	Lam Vỹ	165	660	Nhà văn hóa các thôn		
		Đông Kêu Tin Keo, Đèo De, Khuôn Tát Đông Hoàng, Đông Chán, Quan Lang, Phú Hà.	Phú Đình	120	480	Đình Đèo De, trụ sở UBND xã, trường học.		
		Đông Bo, Ru nghề 1, Khuân ca	Đông Thịnh	6	29			
4	Lũ, lũ quét	Xóm Làng Mới, Bản Lại, Nà Chát, Bản Chang, Nà Chú, Nà Lá, Tân Thái, Tân Trào, Cốc Móc, bản Noong, Nà Chú, Nà Mý, Tân Vàng, Bản Vèn	Linh Thông	100	360	Các nhà văn hóa, trường Tiểu học, THCS		
		Nà Din, Nà Tiém, Bản Cầu, Bản Tổng, Làng Giản, Làng Há	Lam Vỹ	472	1.549	Nhà văn hóa, 3 trường học, trụ sở UBND xã.		
		Nà Mao, Khâu Rì, Bản Cái TT, Thẩm Quần	Thanh Đình	25	50	Nhà văn hóa các thôn		
		Đông Kêu, Tin Keo, Đèo De, Khuôn Tát, Đông Hoàng, Đông	Phú Đình	130	480	Đình Đèo De, nhà văn hóa		

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí		Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn			
		Chấn.				thôn, trụ sở UBND xã, trường học.
		Đặng Mỏ, Khuổi Tát, Khuôn Cầm, Khuôn Nhà, Sự Thật, Tân Hợp, Tổng Cúm, Pác Cáp, Bản Noong, Nà Mòn, Cốc Hồng, Nà Áng, Bản Cọ, Bản Pấu, Nà Kéo, Đồng Hâu.	Quy Kỳ	800	3.200	Trụ sở UBND xã và 3 trường học
		Làng Bèn	Đồng Thịnh	2	7	
		Tân Trào	Linh Thông	5	20	
5	Lốc, sét		Trung Lương, Bình Thành, Bộc Miêu, Sơn Phú, Bảo Cường, Đồng Thịnh, Trung Hội, Bảo Linh	100	1.000	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa
6	Hạn hán	Xóm 1, 2, 5, 6 Kim Tân, 1, 2 Kim Tiên	Kim Sơn	141	465	

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí			Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn				
7	Rét hại	Hòa Bình, Khuẩn Hầu	Trung Lương	20	60		
		Làng Pháng, Sơn Tiến, Thanh Bản, Làng Luông, Đông Danh					
		Đông Đình, Đông Tô, Đôn, Bản Tương. Thàn Mát, Làng Nấp, Cây Coóc, Cây Thi, Làng Đám, Nà Mực, Nà Rao, Vũ Hồng 1, Vũ Hồng 2, Hồng Thái 1, Hồng Thái 2, Bản Là 1, Bản Là 2	Bình Thành	350	2.000		
		Tân Hợp, Thái Trung, Túc Duyên, Bản Noong, Nà Môn, Góc Hồng, Nà Áng, Bản Cọ, Bản Pầu, Nà Kéo, Nà Rọ, Tổng Cùm, Pác Cáp	Quy Kỳ	850	330		
		Trên toàn địa bàn					
<b>VII</b>	<b>Huyện Đại Từ</b>			441	1293		
1	Lũ, lũ quét	Thậm Thịnh, Tân Lập	Cát Nè			Các điểm lũ ống, lũ quét qua các ngàm, tràn nên chỉ cần gác chân,	
		Lưu Quang 3, Lưu Quang 4	Minh Tiến				
		Yên Thái, Đông Đảng, Thái Hòa, Bãi Bằng, Suối Cối, Góc	Tân Thái				

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí		Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn cảnh báo.
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn			
		Mít				
		Xóm 9	Phú Xuyên			
		Đông Khuân, Suối Chùn, Cỏ Ròng, La Kham	Hoàng Nông			
		Hòa Bình 1, Chiếm 1	Quần Chu			
		Chiềng, Na Mán	Phú Cường			
		Xóm : 2,3,5,6,10,12,14	Tân Linh			
		Cầu Bát, Cây Lai, Ao Soi, Cây Thỏ, Cầu Hoàn, Chính Tắc, Đầm Vuông	Na Mao			
		Nhất Tâm, Cỏ Rôm, Cây Vải, Cầu Tuất	Phúc Lương			
		Xóm 8b, Khe Cua 1, xóm 9,10, Xóm Nhà Máy	TT Quân Chu			
		Mây, Đinh 1, Giữa 1	Văn Yên			
		Quéo, Mạn, Lược 1,2, Khu 3	Phục Linh			
		Mới, Quyết Thắng	Yên Lãng			
		Gò Thang, Cuốn Cờ, Xóm Chùa	Khôi Kỳ			
2	Sạt lở đất	Đông Tiến, Yên Thái	Tân Thái	25	88	Nhà văn hóa xóm
		Xóm 6	Tân Linh,	6	21	Nhà văn hóa xóm

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí		Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn			
3	Ngập úng	Chiềng	Phú Cường	23	81	Nhà văn hóa xóm
		Cây Thỏ, Ao Soi, Cầu Bát	Na Mao	18	63	Nhà văn hóa xóm
		Na Don, Cây Hồng	Phúc Lương	62	217	Nhà văn hóa xóm, xã
		Xóm 9	Thị trấn Quân Chu	3	12	Nhà văn hóa xóm
		Xóm Ngò	An Khánh	25	75	Nhà văn hóa xóm
		Giữa 1, Dưới 2	Văn Yên	40	140	Nhà văn hóa xóm
		Quéo, Cắm 3, Khuôn 1	Phục Linh	65	127	Nhà văn hóa xóm
		Bắc Máng	Phúc Lương	10	56	Nhà văn hóa xóm
		Bãi Chè, Tân Bình, Đoàn Kết, Hàng Đạt, Dằm, Thác Vàng	An Khánh	110	340	Nhà văn hóa xóm
3	Ngập úng	Ngọc Linh	Phục Linh	1	5	Nhà văn hóa xóm
		Xóm 6,7	Hà Thượng	23	68	Nhà văn hóa xóm 6
		<b>VIII Huyện Đồng Hỷ</b>		<b>596</b>	<b>2.507</b>	
1	Mưa lớn	Trại Cau	Cây Thị	50	170	

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí		Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn			
2	Nguy cơ lún sụt	Làng Mới, Ba Đình, Đồng Luông	Tân Long	47	190	Trụ sở UBND xã
	Lũ lụt	Đông Cầu	Hòa Bình	20	80	Nhà văn hóa xóm
2.1	Nguy cơ úng, ngập	Tổ 7, Tổ 8	Trại Cau	30	150	UBND thị trấn, Trường cấp 3
2.2	Thường xuyên bị ngập	Xóm : 4, 5, 7, 8, 9, 12, La Mao	Sông Cầu	41	165	Nhà văn hóa các xóm
		Xuân Quang 1	Quang Sơn			
3	Sạt lở đất	Đông Luông	Tân Long			
		Lân Đăm	Quang Sơn	30	150	Điểm Trường Mầm Non Quang Sơn
		Kim Cương	Cây Thị	58	200	UBND xã, Trường Mầm non xã

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí		Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn
		Thôn/xóm/ổ dân phố	Xã/phường/thị trấn			
		Vân Khánh, Mỏ Nước, Tân Sơn	Văn Lăng	14	72	Nhà văn hóa xóm
		Mỏ Ba, Lâm Quan	Tân Long	195	875	Trụ sở Công ty trì kềm làng Mỏ Ba, Điểm trường Mầm non
		Liên Cơ	Sông Cầu			UBND Thị trấn
		Mỏ khai khoáng	Trại Cau	5	25	UBND Thị trấn, Trụ sở Công ty
4	Lũ, lũ quét	Đông Luông, Làng Mới, Ba Đình	Tân Long	25	105	UBND xã Tân Long
5	Ngập úng	Văn Lăng, Tam Ya	Văn Lăng	30	120	Nhà văn hóa xóm
		Xóm: 4, 7, 8, 9, 12, La Mao	Sông Cầu	41	165	Nhà văn hóa các xóm
		Xóm Tân Thái	Hóa Thượng	10	40	Nhà văn hóa xóm Tân Thái
6	Hạn hán		Văn Hán, Tân Lợi, Nam Hòa, Tân Long, Văn Lăng, Hóa			

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí		Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn			
1	Sạt lở đất bờ tả sông Cầu	<b>Huyện Phú Bình</b>		<b>1.081</b>	<b>5.304</b>	
		Xóm: Dãy, Tân Sơn, Xuân Đào, Đoàn kết, Phú Minh	Đào Xá	62	310	Trường THCS, tiểu học, mầm non; Nhà văn hóa xóm Xuân Đào, Đoàn Kết, Phú Minh, 40 nhà kiên cố các xóm
		Xóm: Cô Dạ, Ngược, Đại Lý	Báo Lý	50	256	Nhà văn hóa xóm Cô Dạ, 09 nhà kiên cố
		Xóm: Quang Trung, Thăng Lợi, Hòa Bình, Đoàn Kết	Xuân Phương	56	330	Trường THCS, tiểu học, mầm non, 36 nhà kiên cố
		Xóm Nghệ	Nga Mỹ	9	43	
		Xóm : Dãy, Tân Sơn, Xuân Đào, Đoàn Kết, Phú Minh.	Đào Xá,	48	262	Trường THCS, tiểu học, mầm non xã Đào Xá, nhà văn hóa Xuân Đào, Đoàn

STT	Loại hình thiên tai	Khu vực/vị trí			Số hộ, cơ quan, đơn vị bị ảnh hưởng	Số người bị ảnh hưởng	Điểm, vị trí, khu vực an toàn
		Thôn/xóm/tổ dân phố	Xã/phường/thị trấn				
		Xóm : Quang Trung, Thăng Lợi, Hòa Bình, Hạnh Phúc, Đoàn Kết.	Xuân Phương	56	330	Trường THCS, tiểu học, mầm non xã, 36 nhà kiên cố thuộc các xóm.	
		Xóm Nghê	Nga Mỹ	9	43	05 nhà kiên cố, cao tầng Xóm Nghê	
		Xóm Trai Mới	Thượng Đình	56	250	Nhà văn hóa xóm	
		Xóm Nón	Nhã Lộng	48	240	Nhà văn hóa xóm, 26 nhà kiên cố các xóm	
		Xóm: Đinh A, Đinh B, Đinh C, Trai, Nghê, Đò, Diêm, Diêm Dương	Nga Mỹ	647	3.000	Nhà văn hóa xóm	
2	Sạt lở bờ Hầm Sông Cầu						
3	Ngập lụt						



Phụ lục 02:

**TỔNG HỢP VỀ NGUỒN NHÂN LỰC HUY ĐỘNG  
ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI NGUYÊN**

(Kèm theo Quyết định số 1022/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Người

TT	LỰC LƯỢNG	TỔNG	TP	Huyện	Huyện	Huyện	Huyện	Huyện	Huyện	TP	TX Phó	CẤP TỈNH
			Thái Nguyên	Định Hóa	Võ Nhai	Phủ Bình	Đại Từ	Đông Hồ	Phủ Lương	Sông Công	Yên	
1	Quân đội	29.374	241	45	30	349	0	277	30	34	450	27.918
3	Công an	4.048	650	551	195	349	422	461	319	156	240	705
4	Y tế	4.285	491	729	294	309	501	267	311	75	208	1.100
5	Thanh niên tình nguyện	6.882	1.818	722	850	309	1.200	486	622	0	875	
6	Doanh nghiệp huy động	4.633	2.744	84	42	0	212	162	199	0	1.190	
7	Hội chữ thập đỏ	6.730	1.882	1.368	177	309	1.386	269	689	303	331	16
8	Dân quân tự vệ	17.646	3.074	5.506	1.313	1.545	2.171	598	1.078	661	1.700	
9	Hội phụ nữ	18.787	5.100	3.113	178	309	3.529	2.572	2793	828	333	32
10	Lực lượng xung kích	6.651	1.462	908	174	1.200	1.109	353	570	0	875	
11	Hội nông dân, đoàn thể khác	24.076	5.852	4.478	534	429	4.044	3.479	3.180	1.086	994	
12	Thành viên Ban chỉ huy, VPTT	4.247	531	632	199	339	570	386	915	227	448	
13	Cán bộ công nhân viên chức	8.902	1.320	2.728	1.991	406	502	602	388	253	712	
14	Lực lượng quản lý đề chuyên trách	11	3	0	0	3	0	0	0	0	5	
15	Lực lượng quản lý đề nhân dân	36	13	0	0	5	0	0	0	0	18	
16	Lực lượng khác	3.864	0	456	0	0	2.543	0	642	0	223	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>140.172</b>	<b>25.181</b>	<b>21.320</b>	<b>5.977</b>	<b>5.861</b>	<b>18.189</b>	<b>9.912</b>	<b>11.736</b>	<b>3.623</b>	<b>8.602</b>	<b>29.771</b>

Phụ lục 03:

**BẢNG TỔNG HỢP VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ DỰ KIẾN HUY ĐỘNG**

(Kèm theo Quyết định số 1922/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	ĐỐI TƯỢNG	ĐƠN VỊ TÍNH	TỔNG	TP Thái Nguyên	Huyện Định Hóa	TP Sông Công	Huyện Võ Nhai	Huyện Đại Từ	Huyện Đồng Hỷ	Huyện Phú Lương	Huyện Phú Bình	TX Phổ Yên	Cấp tỉnh
<b>1</b>	<b>Vật tư</b>												
	- Đá hộc	m <sup>3</sup>	10.988	1.620	257	0	2.350	2.339	1.711	95		2.565	51
	- Đá dăm, sỏi	m <sup>3</sup>	9.111	2.640	33	0	2.350	1.844	1.580	90		573,73	
	- Cát	m <sup>3</sup>	11.360	2.770	3.421	0	2.350	1.409	1.200	125		85,22	
	- Đất	m <sup>3</sup>	65.286	22.230	23.074	1.000	0	3.282	630	70		15.000	
	- Ro thép	cái	3.185	150	125	1.000	1.175	600	35	0		0	100
	- Bao tải	chiếc	66.739	7.680	16.069	8.000	9.000	10.470	7.870	1.900	3.000	2.750	
	- Vải bạt	m <sup>2</sup>	19.032	6.100	757	300	0	2.260	3.915	300	2.000	3.400	
	- Tôn lợp	m <sup>2</sup>	7.226	5.000	126		0	200	1.900	0		0	
	- Các vật tư khác		1.381	6	0		0	940		200	235	0	
<b>2</b>	<b>Trang thiết bị</b>		0	0			0						
	- Nhà bạt cứu sinh	Bộ	375	3	0	8	5	21	169	6	13	18	132
	- Phao áo cứu sinh	Cái	8.010	738	228	314	225	385	3.060	310	400	417	1.933
	- Phao tròn cứu sinh	Cái	9.332	771	409	285	525	418	3.462	545	749	675	1.493
	- Máy phát điện	Cái	46	10	0	2	1	17	8	1	1	0	6
	- Áo mưa chuyên dùng	Cái	1.851	98	397		0	683	321	0		64	288
	- Flycam	Cái	1		0		0			0		0	1
	- Loa cầm tay	Cái	121	13	2	4	3	41	29	16		0	13
	- Dây thừng	m	45.428	2.980	941	1.830	2.500	14.930		3.400	18.100	747	
	- Máy Icom	Cái	0		0		0			0			
	- Các trang thiết bị khác	...	405		5		0	400		0			
<b>3</b>	<b>Phương tiện</b>		0				0						
	- Xe cứu hộ các loại	Chiếc	70					45		0			25
	- Xe chữa cháy	Chiếc	23		0			2		0			21
	- Tàu, thuyền cứu nạn	Chiếc	90	40	2		0			0			48
	- Ca nô	Chiếc	684		678		0			3		1	2
	- Số ô tô có thể huy động	Chiếc	2.944	396	1.008	164	15	435	496	128	1	260	41
	+ Xe 45 chỗ	Chiếc	78	13	21	0	0	7	6	21	0	10	0
	+ Xe 25-29 chỗ	Chiếc	221	32	30	23	0	44	24	21	0	43	4
	+ Xe 16 chỗ	Chiếc	831	74	611	11	5	31	18	15	0	62	4
	+ Xe 4-7 chỗ	Chiếc	1.814	277	346	130	10	353	448	71	1	145	33
	- Số ô tô tải có thể huy động	Chiếc	1.111	187	111	51	20	486	152	46	0	48	10
	- Số xe máy (tủ, xúc) có thể huy động	Chiếc	243	42	3	14	75	72	0	13	0	24	0
	- Xe cứu thương	Chiếc	19	1	1	2	1	1	2	1	1	1	8